

Số: 69 /BC-UBND

Thành phố Cao Bằng, ngày 02 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO
Thuyết minh tình hình thực hiện
Dự toán ngân sách địa phương Quý I năm 2018

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-HĐND, ngày 21 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Cao Bằng về việc Quyết định dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương; phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 2368 /QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2017 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi Ngân sách địa phương năm 2018;

Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý I năm 2018 như sau:

I. Tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà Quý I năm 2018

1. Dự toán được UBND tỉnh giao:

1.1. Dự toán giao thu:

- Tổng dự toán thu ngân sách Nhà nước năm 2018, UBND tỉnh giao là: 286,2 tỷ đồng; Hội đồng nhân dân thành phố Cao Bằng giao thu là 286,2 tỷ đồng.

Trong đó:

- + Thu nội địa (không bao gồm tiền sử dụng đất): 181,65 tỷ đồng
- + Thu từ tiền sử dụng đất 104,55 tỷ đồng chiếm 36,53% KH giao.

1.2. Dự toán giao chi ngân sách:

- Chỉ tiêu giao chi ngân sách địa phương: 336,266 tỷ đồng:

Trong đó:

+ Chi đầu tư phát triển: 71,805 tỷ đồng.

+ Chi thường xuyên: 261,461 tỷ đồng.

2. Kết quả thực hiện dự toán NSNN quý I/2018 như sau:

2.1. Thu ngân sách đến ngày 30/03/2018:

- Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn thu được: 179,271 tỷ đồng/286,2 tỷ đồng. Đạt 62,64% KH so với dự toán tính giao, bằng 135,62% so với cùng kỳ năm 2016.

- Phân thu cân đối ngân sách thành phố (không bao gồm tiền sử dụng đất) được hưởng theo tỷ lệ phân chia giữa các cấp ngân sách là: 38,62 tỷ đồng/157,3 tỷ đồng, đạt 24,5% kế hoạch giao. So với tiến độ cơ bản đáp ứng nhiệm vụ chi thường xuyên của thành phố.

2.2. Về chi ngân sách nhà nước:

- Tổng chi ngân sách địa phương: 82,63 tỷ đồng

+ Chi đầu tư: 17,032 tỷ đồng đạt 23,72% KH giao, bằng 96,3% so với cùng kỳ năm 2017.

+ Chi thường xuyên: 65,598 tỷ đồng đạt 25,09% KH giao và tăng 1,3% so với cùng kỳ năm 2017.

(có biểu chi tiết số 93, 94, 95 kèm theo).

II. Đánh giá chung về tình hình thực hiện thu, chi NSNN quý I/2018.

Trên cơ sở dự toán giao thu ngân sách nhà nước Hội đồng nhân dân thành phố Cao Bằng giao, căn cứ vào tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố, tăng cường sự phối hợp giữa các đơn vị phòng ban, và các ngành liên quan trong công tác quản lý thu ngân sách nhà nước. Tăng cường công tác tuyên truyền các chính sách, pháp luật về thuế, theo dõi kiểm tra, kiểm soát việc kê khai thuế của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật về thuế, phát hiện kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, không đủ, gian lận thuế. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế; đẩy mạnh công tác quản lý thu nợ và cưỡng chế nợ thuế, đảm bảo thu đúng, thu đủ kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào ngân sách nhà nước.

Các nhiệm vụ chi ngân sách trong 3 tháng đầu năm được đảm bảo theo đúng dự toán và tiến độ triển khai thực hiện của các đơn vị sử dụng ngân sách đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, quốc phòng, an ninh, đảm bảo an sinh xã hội. Góp phần đảm bảo thực hiện tăng trưởng kinh tế trên địa bàn thành phố Cao Bằng.

Công tác quản lý chi ngân sách được tăng cường, đảm bảo tiết kiệm có hiệu quả, đáp ứng nhiệm vụ chi ngân sách theo dự toán và tiến độ triển khai nhiệm vụ

của đơn vị sử dụng ngân sách đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, hoạt động của bộ máy nhà nước và đảm bảo kịp thời đầy đủ các chế độ chính sách, an sinh xã hội trên địa bàn.

Các khoản chi ngân sách nhà nước được quản lý chặt chẽ trong phạm vi dự toán đã được giao, theo đúng chế độ qui định, đảm bảo tiết kiệm có hiệu quả thực hành Tiết kiệm, Chống lãng phí.

Trên đây là Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý I năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Thường trực HĐND TP;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Phòng TC-KH TP;
- Cổng thông tin điện tử TP (Chuyên mục công khai);
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Lương Tuấn Hùng

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ 3 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

(Kèm theo Báo cáo số 63/BC-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2018 của UBND Thành phố Cao Bằng)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2018	Thực hiện 3 tháng đầu năm 2018	So sánh ước thực hiện so với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm 2017
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	286.200	179.271	62,64	135,62
I	Thu cân đối NSNN	286.200	179.271	62,64	135,62
1	Thu Nội địa	286.200	179.271	62,64	135,62
2	Thu viện chợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang				
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ	351.266	82.630	44,05	197,60
I	Chi cân đối ngân sách	351.266	82.630	44,05	197,60
1	Chi đầu tư phát triển	89.805	17.032	18,97	96,30
2	Chi thường xuyên	261.461	65.598	25,09	101,30
3	Dự phòng ngân sách				
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh				
1	Chi hỗ trợ một số mục tiêu				
2	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu để thực hiện các chương trình, dự án nhiệm vụ khác				
3	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới				

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 3 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

(Kèm theo Báo cáo số: 69 /BC-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2018 của UBND Thành phố Cao Bằng)

ĐV tính: Triệu đồng

ST T	NỘI DUNG	Dự toán năm 2018	Thực hiện 3 tháng đầu năm 2018	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ 2017
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	286.200	179.271	62,64	135,62
I	Thu nội địa	286.200	179.271	62,64	135,62
1	Thu từ DNNN do TW quản lý	3.000	469	15,63	93,20
2	Thu từ DNNN do địa phương quản lý	5.200	1.452	27,92	105,10
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	87.900	24.985	28,42	101,40
4	Thuế thu nhập cá nhân	16.000	5.034	31,46	98,60
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	46.380	14.832	31,98	102,80
7	Thu phí, lệ phí	12.010	2.012	16,75	113,50
8	Các khoản thu về nhà, đất	105.710	126.268	119,45	212,69
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	210	332	158,10	99,60
-	Thu tiền sử dụng đất	104.550	125.634	120,17	156,80
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	950	302	31,79	103,70
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
9	Thu đóng góp từ hoạt động khoáng sản	4.000	325	8,13	99,10
10	Thu khác ngân sách	6.000	3.894	64,90	103,50
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác				
II	Thu viện trợ				
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	179.267	79.520	44,36	97,40
1	Từ các khoản thu phân chia				
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	179.267	79.520	44,36	97,40

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 3 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

(Kèm theo Báo cáo số: 63 /BC-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2018 của UBND Thành phố Cao Bằng)

ĐV tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2018	Thực hiện 3 tháng đầu năm 2018	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	333.266	82.630	24,79	98,80
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	333.266	82.630	24,79	98,80
I	Chi đầu tư phát triển	71.805	17.032	23,72	96,30
1	Chi đầu tư cho các dự án	71.805	17.032	23,72	96,30
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	261.461	65.598	25,09	101,30
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	133.493	20.632	15,46	98,70
2	Chi khoa học và công nghệ				
3	Chi y tế, dân số và gia đình	11.415	1.986	17,40	102,30
4	Chi văn hóa thông tin	1.737	244	14,05	105,60
5	Chi phát thanh, truyền hình	1.029	95	9,23	112,70
6	Chi thể dục thể thao	220	32	14,54	96,40
7	Chi bảo vệ môi trường	13.903	16.834	121,08	95,30
8	Chi hoạt động kinh tế	23.666	6.872	29,04	92,10
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	52.462	15.638	29,81	105,40
10	Chi bảo đảm xã hội	9.563	3.265	34,14	103,90
III	Dự phòng ngân sách				
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN		-		
1	Chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên				